

Số: 54 /QĐ-BDH

Bình Định, ngày 26 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban điều hành
Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Bình Định

TRƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH BẢO VỆ, CHĂM SÓC TRẺ EM TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05/4/2016;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Cơ quan thường trực Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) tại Công văn số 02/BĐHBVCSTE ngày 18/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Cơ quan Thường trực Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh, Thường trực Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các thành viên Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. 

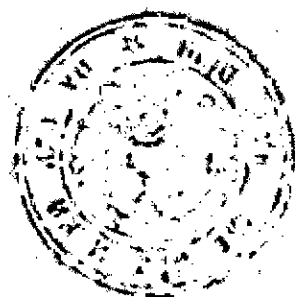
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Các TV BĐHBVCSTE tỉnh;
- Lưu: VT, K20. 

TM. BAN ĐIỀU HÀNH BVCSTE TỈNH
TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Thanh



QUY CHẾ

Hoạt động của Ban điều hành bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54 /QĐ-BĐH ngày 26 / 4 /2019 của Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Bình Định)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định chung

Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Bình Định (gọi tắt là Ban điều hành tỉnh) là tổ chức phối hợp liên ngành, có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức các hoạt động và đề xuất các kế hoạch, giải pháp có hiệu quả, thiết thực nhằm đem lại lợi ích tốt nhất cho việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và chế độ làm việc của Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc của Ban điều hành tỉnh

1. Ban điều hành tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số.

2. Các thành viên Ban điều hành tỉnh, Thường trực Ban điều hành tỉnh và các thành viên thực hiện nghiêm túc theo quy chế và phân công nhiệm vụ của Trưởng ban, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo và trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban điều hành tỉnh đảm bảo hoạt động hiệu quả, góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của tỉnh.

Điều 4. Cơ cấu, tổ chức bộ máy

Ban điều hành tỉnh được thành lập, bao gồm: 01 Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh, 01 Phó Trưởng ban Thường trực là đại diện lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; 02 Phó Trưởng ban là đại diện lãnh đạo Sở Y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo và các thành viên là đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban điều hành tỉnh

1. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều phối và huy động nguồn lực phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách và các chương trình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các địa phương.

3. Hỗ trợ kỹ thuật và giám sát Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện thực hiện các chương trình bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Hướng dẫn Ban điều hành Bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp xây dựng quy chế hoạt động.

4. Chỉ đạo các ngành thực hiện cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo quy trình thống nhất; tham mưu cho UBND tỉnh và hỗ trợ các sở, ban, ngành lập kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

5. Báo cáo định kỳ và đột xuất cho Chủ tịch UBND tỉnh và Trung ương về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban điều hành tỉnh

1. Trưởng ban

a) Là người đứng đầu chịu trách nhiệm chính về hoạt động của Ban.

b) Phụ trách và điều hành toàn bộ công việc của Ban. Phân công trách nhiệm cho các Phó Trưởng ban, các thành viên Ban và trực tiếp chỉ đạo Cơ quan Thường trực Ban.

c) Quyết định nội dung các cuộc họp, triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban điều hành; chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch; cơ chế quản lý điều hành, đề xuất các chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của tỉnh.

d) Chủ trì, tham mưu đề xuất ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh.

e) Chỉ đạo sự phối hợp hoạt động của các thành viên Ban điều hành với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế - xã hội trong việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của tỉnh.

f) Ký các văn bản của Ban: Kế hoạch, chương trình công tác hàng năm; các báo cáo.

2. Phó Trưởng ban Thường trực

a) Giúp Trưởng ban điều hành tổ chức thực hiện các hoạt động thường xuyên của Ban theo chương trình, kế hoạch đề ra.

b) Thay mặt Trưởng ban điều hành công việc chung của Ban khi Trưởng ban vắng mặt hoặc được Trưởng ban ủy quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với các thành viên xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

d) Phối hợp theo dõi, đôn đốc, tổ chức, kiểm tra, giám sát về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; giúp Trưởng ban thực hiện việc tổng hợp báo cáo, xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung các cuộc họp; xây dựng dự toán kinh phí hoạt động của Ban hàng năm (nếu có).

e) Ký các văn bản khi được sự ủy quyền của Trưởng ban.

3. Các Phó Trưởng ban

a) Giúp việc cho Trưởng ban Ban điều hành và thực hiện những nhiệm vụ do Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực phân công.

b) Tham mưu, đề xuất triển khai nội dung hoạt động của Chương trình bảo vệ trẻ em của tỉnh; theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động của Chương trình bảo vệ trẻ em ở cơ sở.

c) Cùng với Phó Trưởng ban Thường trực chỉ đạo hoạt động các thành viên của Ban; đề xuất việc điều phối các dịch vụ trợ giúp trẻ em; phối hợp với các thành viên liên quan trong điều phối dịch vụ trợ giúp trẻ em.

d) Định kỳ báo cáo tình hình và kết quả hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo lĩnh vực được phân công phụ trách qua Cơ quan thường trực của Ban điều hành (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Trung ương theo quy định.

4. Nhiệm vụ của các thành viên

a) Tham gia đầy đủ các hoạt động và thực hiện đúng trách nhiệm của ngành thành viên. Đồng thời, phối hợp giữa các thành viên với nhau trong các hoạt động cần thiết.

b) Tham gia thảo luận, xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

c) Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

d) Cung cấp thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ có liên quan cho Cơ quan thường trực Ban Điều hành để có cơ sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Trung ương.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 7. Chế độ hội họp và thông tin, báo cáo

1. Ban điều hành tỉnh họp sơ kết 6 tháng và tổng kết năm để đánh giá tình hình thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hằng năm; có thể họp đột xuất khi Trưởng ban triệu tập.

2. Các thành viên Ban điều hành tỉnh có trách nhiệm báo với Ban điều hành tỉnh (qua cơ quan Thường trực) về các hoạt động có liên quan đến nhiệm vụ được phân công phụ trách.

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 05/6 hàng năm.
- Báo cáo năm: Trước ngày 05/12 hàng năm.
- Báo cáo đột xuất khi Trưởng ban yêu cầu.

3. Trên cơ sở báo cáo của các thành viên Ban điều hành tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan Thường trực tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Trung ương theo quy định.

Điều 8. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Hằng năm, Ban điều hành xây dựng kế hoạch, thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá kết quả chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các ngành và địa phương.

2. Trưởng đoàn kiểm tra có trách nhiệm triển khai kiểm tra theo kế hoạch và có báo cáo bằng văn bản gửi Thường trực Ban điều hành chậm nhất là 07 ngày kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra. Các thành viên đoàn kiểm tra có trách nhiệm bố trí, sắp xếp thời gian tham gia theo kế hoạch.

3. Thường trực Ban điều hành tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra gửi UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và theo dõi tình hình giải quyết các đề xuất, kiến nghị sau khi kiểm tra.

Điều 9. Cơ quan thường trực và con dấu

1. Cơ quan thường trực Ban điều hành là Sở Lao động - Thương binh và xã hội.

2. Ban sử dụng con dấu của UBND tỉnh khi Trưởng ban - Phó chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản; sử dụng con dấu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội khi Phó Trưởng ban thường trực ký văn bản.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Các thành viên Ban điều hành có trách nhiệm thực hiện Quy chế này và các quy định hiện hành của pháp luật về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Cơ quan Thường trực (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi và đôn đốc thực hiện Quy chế này và các lĩnh vực được phân công.

Điều 11. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các thành viên Ban điều hành phản ánh về Cơ quan thường trực để tổng hợp, báo cáo đề xuất Trưởng ban xem xét, chỉ đạo. 

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH BVCSTE TỈNH
TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Thanh**